

Số: /KH-TTYT

Tân Uyên, ngày 03 tháng 7 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN**  
**HUYỆN TÂN UYÊN NĂM 2024**

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC CẢ NĂM 2023**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Đơn vị đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp tham mưu, tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản liên quan đến lĩnh vực y tế trên địa bàn toàn huyện; tham mưu ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình, văn bản liên quan đến ngành y tế.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn đảm bảo công tác trực chống dịch, trực cấp cứu, cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất có chất lượng phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các hoạt động, chỉ tiêu kế hoạch chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo đúng thời gian và tiến độ, duy trì được các kết quả mục tiêu.

**2. Hệ thống tổ chức, nhân lực y tế, đào tạo phát triển nguồn lực**

**2.1. Hệ thống tổ chức và nhân lực y tế**

\* *Hệ thống tổ chức:* Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên là Trung tâm Y tế tuyến huyện, thực hiện đa chức năng: khám chữa bệnh, Y tế dự phòng, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, gồm Ban Giám đốc 03 người; 04 phòng chức năng; 15 khoa; 10 trạm Y tế xã, thị trấn; 02 cơ sở cấp phát thuốc Methadone.

\* *Nhân lực y tế:*

- Tính đến ngày 30/6/2023 tổng số cán bộ toàn trung tâm 246 người, trong đó: tuyến huyện 178 người; tuyến xã 68 người và 93/93 bản có NVYTTB.

- Chất lượng và cơ cấu cán bộ:

+ Bác sĩ 45 người đạt 7,3 bác sĩ/vạn dân (trong đó: Bác sĩ chuyên khoa II 01 người; Bác sĩ chuyên khoa I, 15 người; Bác sĩ y học cổ truyền 3 người; Bác sĩ y tế dự phòng 4 người; Bác sĩ đa khoa 22 người).

+ Dược sỹ đại học 6 người đạt 1,0 dược sỹ/vạn dân; Cử nhân điều dưỡng 25 người; Cử nhân y tế công cộng 02 người; Cử nhân nữ hộ sinh 5 người; Cử

nhân xét nghiệm 4 người; Đại học khác 10 người (kế toán, nông nghiệp...).

+ 100% số xã có Y sỹ đa khoa, 100% xã, thị trấn có NHS trung học hoặc Y sỹ sản nhi.

## **2.2. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

Tiếp tục cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Trong 6 tháng đầu năm, cử được 15 lượt người đi đào tạo liên tục, tập huấn về chuyên môn, quản lý các chương trình y tế. Ngoài ra, đơn vị còn cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn trực tuyến do các bệnh viện tuyển trên đào tạo.

## **3. Cung ứng dịch vụ y tế**

### **3.1. Công tác y tế dự phòng và vệ sinh môi trường**

**a. Tình hình dịch bệnh:** Tính đến ngày 30/6/2023 tình hình dịch bệnh trên địa bàn toàn huyện ổn định.

#### **b. Đối với các bệnh truyền nhiễm**

\* *Bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19:* Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. Đảm bảo công tác phòng chống dịch 24/24h, báo cáo kịp thời lên cấp trên khi có dịch xảy ra. Chủ động, kịp thời triển khai các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các văn bản của cấp trên về công tác phòng chống dịch, thường xuyên kiểm tra, giám sát tại xã, thị trấn; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị phòng chống dịch; Duy trì các tổ, đội chuyên môn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

\* *Bệnh Dại:* Tình hình bệnh dại trên địa bàn ổn định.

\* *Sốt phát ban nghi sởi:* Chỉ đạo các trạm Y tế xã, thị trấn giám sát chặt chẽ các ca bệnh sốt phát ban nghi sởi để phát hiện sớm, không để dịch lớn xảy ra. Trong 6 tháng đầu năm không phát hiện ca bệnh sốt phát ban nghi sởi.

\* *Một số bệnh truyền nhiễm như:* Viêm não vi rút; Bệnh Sốt xuất huyết; Bệnh Tay chân miệng; Bệnh cúm A (H5N1, H1N1, H7N9): Trong 6 tháng đầu năm kiểm tra, giám sát không phát hiện ca bệnh nào.

\* *Chương trình tiêm chủng mở rộng:* Tổ chức tiêm chủng thường xuyên tại 100% các xã, thị trấn; Hoạt động giám sát phản ứng sau tiêm chủng được thực hiện tốt ở tất cả các tuyến, không có trường hợp tai biến nặng và tử vong sau tiêm, tất cả các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng đều được xử lý kịp thời và quản lý, báo cáo đúng quy định. Kết quả thực hiện:

- Số trẻ em <1 tuổi được tiêm đầy đủ thực hiện 6 tháng 539 trẻ, ước năm 2023 thực hiện 1.079 trẻ đạt 96,08% kế hoạch giao.

- Tiêm phòng UV 2 (+) cho PN có thai thực hiện 6 tháng 396 người, ước năm 2023 thực hiện 993 người đạt 88,35% kế hoạch giao.

- Trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm sởi thực hiện 6 tháng 590 trẻ, ước năm 2023 thực hiện 1.043 trẻ đạt 98,1% kế hoạch giao.

- Trẻ em 18 tháng tuổi được tiêm DPT thực hiện 6 tháng 272 trẻ, ước năm

2023 thực hiện 1.043 trẻ đạt 98,1% kế hoạch giao.

- Tỷ lệ trẻ được tiêm Viêm não Nhật Bản mũi 1,2 thực hiện 6 tháng 590 trẻ, ước năm 2023 thực hiện 1.088 trẻ đạt 98,0% kế hoạch giao.

- Tỷ lệ trẻ được tiêm Viêm não Nhật Bản mũi 3 thực hiện 6 tháng 590 trẻ, ước năm 2023 thực hiện 1.096 trẻ đạt 98,2% kế hoạch giao.

\* *Chương trình phòng chống bệnh Phong - da liễu:* Có sự phối hợp với các chương trình Y tế khác, thường xuyên triển khai các hoạt động tuyên truyền về bệnh Phong, quản lý bệnh nhân Phong tại nhà. Hàng tháng tổ chức khám điều tra phát hiện bệnh nhân Phong mới tại các xã, thị trấn. Tổng số bệnh nhân hiện đang quản lý và chăm sóc tàn tật tại nhà: 03 bệnh nhân (xã Mường Khoa: 02 bệnh nhân; thị trấn Tân Uyên: 01 bệnh nhân). Kết quả thực hiện:

- Tổng số lượt được khám, điều tra phát hiện thực hiện 6 tháng 6.783 lượt, ước năm 2023 thực hiện 11.050 lượt đạt 98,6% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân được điều trị thực hiện 6 tháng 2.023 người, ước năm 2023 thực hiện 2.835 người đạt 93% kế hoạch giao.

\* *Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng:* Công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần được quan tâm, tổ chức khám phát hiện và điều trị cho bệnh nhân tâm thần 10/10 xã, thị trấn. Kết quả thực hiện:

- Bệnh nhân phát hiện mới thực hiện 6 tháng 3 người, ước năm 2023 thực hiện 9 người đạt 100% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân quản lý và điều trị thực hiện 6 tháng 98 người, ước năm 2023 thực hiện 100 người đạt 100% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân điều trị ổn định thực hiện 6 tháng 90 người, ước năm 2023 thực hiện 90 người đạt 104,6% kế hoạch giao.

\* *Hoạt động phòng chống mù lòa:* Khám điều tra, phát hiện và điều trị cho BN mắc bệnh về mắt tại các xã, thị trấn. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng chống mù lòa tại cộng đồng. Kết quả thực hiện:

- Tổng số lượt khám thực hiện 6 tháng 2.395 lượt, ước thực hiện năm 2023 đạt 100% kế hoạch giao.

- Tổng số mắc các bệnh về mắt thực hiện 6 tháng 1.162 người, ước thực hiện năm 2023 đạt 100% kế hoạch giao.

\* *Chương trình phòng chống lao:* Tổ chức khám sàng lọc, lấy mẫu xét nghiệm cho các đối tượng nghi mắc Lao và đối tượng có nguy cơ cao, đặc biệt trong nhóm nhiễm HIV/AIDS, người nhà bệnh nhân Lao tại các xã; tăng cường giám sát việc tuân thủ điều trị của bệnh nhân tại nhà, quản lý tốt bệnh nhân Lao đang điều trị trên địa bàn huyện. Kết quả thực hiện:

- Bệnh nhân nghi lao thực hiện 6 tháng 85 người, ước năm 2023 thực hiện 350 người đạt 100% kế hoạch giao.

- Lam xét nghiệm thực hiện 6 tháng 168 lam, ước năm 2023 thực hiện 700 lam đạt 100% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân phát hiện thực hiện 6 tháng 2 người, ước năm 2023 thực hiện

đạt 100% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân lao quản lý và điều trị thực hiện 6 tháng 6 người, ước năm 2023 đạt 100% kế hoạch giao.

### **c. Đối với các bệnh không lây nhiễm**

\* *Chương trình phòng chống bệnh Tăng huyết áp (THA)*: Triển khai hoạt động khám, điều trị bệnh nhân Tăng huyết áp tại Bệnh viện và 10 xã, thị trấn; lập kế hoạch thực hiện, theo dõi, đánh giá tổ chức khám sàng lọc, điều tra, phát hiện đối với các đối tượng nguy cơ tại các xã; Nhập đầy đủ các đối tượng vào sổ theo dõi quản lý trên địa bàn; Tăng cường các biện pháp tuyên truyền nâng cao hiểu biết của người bệnh về bệnh tăng huyết áp. Trong đó:

- Bệnh nhân phát hiện mới thực hiện 6 tháng 61 người, ước năm 2023 thực hiện 80 người đạt 100% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân được quản lý thực hiện 6 tháng 2.514 người, ước năm 2023 thực hiện 2.550 người đạt 99,5% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân được điều trị thực hiện 6 tháng 702 người, ước năm 2023 thực hiện 855 người đạt 90% kế hoạch giao.

- Số lượt người khám sàng lọc thực hiện 6 tháng 7.364 lượt, ước năm 2023 thực hiện 11.966 lượt đạt 100% kế hoạch giao.

\* *Chương trình phòng chống bệnh Đái tháo đường (ĐTĐ)*: Triển khai tại 10/10 xã, thị trấn, tăng cường các biện pháp tuyên truyền nâng cao hiểu biết của người bệnh về bệnh đái tháo đường. Tổ chức khám sàng lọc, điều tra, phát hiện đối với các đối tượng nguy cơ tại các xã. Tổ chức truyền thông, tư vấn cho các đối tượng có nguy cơ bệnh đái tháo đường. Quản lý tốt bệnh nhân đái tháo đường, tiên đái tháo đường tại các xã, thị trấn. Trong đó:

- Bệnh nhân đái tháo đường phát hiện mới thực hiện 6 tháng 2 người, ước năm 2023 thực hiện 6 người đạt 50% kế hoạch giao.

- Bệnh nhân đái tháo đường được quản lý thực hiện 6 tháng 176 người, ước năm 2023 thực hiện 182 người đạt 96,8% kế hoạch giao.

Số lượt người khám sàng lọc thực hiện 6 tháng 7.237 lượt, ước năm 2023 thực hiện 11.966 lượt đạt 100% kế hoạch giao.

\* *Hoạt động phòng chống rối loạn do thiếu hụt Iốt*:

- Khám và điều trị Bướu cổ: Tổng số lượt khám thực hiện 6 tháng 241 lượt, ước năm 2023 thực hiện 360 lượt đạt 100% kế hoạch giao; BN phát hiện mới thực hiện 6 tháng 02 người, ước năm 2023 thực hiện 3 người đạt 100% kế hoạch giao; BN quản lý thực hiện 6 tháng 150 người, ước năm 2023 thực hiện 151 người đạt 99,3% kế hoạch giao.

- Khám và điều trị Basedow: Tổng số lượt khám thực hiện 6 tháng 153 lượt, ước năm 2023 thực hiện 214 lượt đạt 100% kế hoạch giao; BN phát hiện mới thực hiện 6 tháng 01 người, ước năm 2023 thực hiện 02 người đạt 100% kế hoạch giao; BN quản lý thực hiện 6 tháng 56 người, ước năm 2023 thực hiện 56 người đạt 98,2% kế hoạch giao.

\* *Các bệnh không lây nhiễm khác*: Quản lý, giám sát chặt chẽ; tích cực

triển khai công tác y tế học đường, công tác kiểm dịch y tế, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phòng chống bệnh dịch...

### **3.2. Công tác phòng chống HIV/AIDS**

- Tình hình điều trị thay thế các dạng thuốc phiện. Hiện tại có 01 cơ sở điều trị và 02 điểm cấp phát thuốc Methadone; tổng số bệnh nhân nghiện được điều trị bằng Methadone 203 người đạt 101,5% kế hoạch giao.

- Tình hình mắc HIV/AIDS:

+ Tổng số nhiễm HIV phát hiện mới 10 người;

+ Số người nhiễm HIV/AIDS còn sống quản lý được 223 người;

+ Tổng số bệnh nhân tử vong trong 6 tháng đầu năm 2023 là 6 người.

### **3.3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm**

Trung tâm Y tế đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn. Đồng thời phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể. Trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Kết quả thực hiện chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2023:

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền trực tiếp 197 buổi với 3.610 lượt người tham dự; phát trên hệ thống loa truyền thanh 40 lượt; treo 6 băng zôn tại nơi tập trung đông dân cư.

- Tổng số cơ sở dịch vụ ăn uống quản lý 33 cơ sở, số lượt kiểm tra 48 lượt; số lượt giám sát 52 lượt; số cơ sở đạt 27/33 cơ sở được kiểm tra.

- Tổng số bếp ăn tập thể 98 bếp, số lượt kiểm tra 103 lượt; số lượt giám sát 140 lượt; số cơ sở đạt 98/98 cơ sở được kiểm tra.

- Tổng số cơ sở thức ăn đường phố quản lý 30 cơ sở, số lượt kiểm tra 30 lượt; số lượt giám sát 35 lượt; số cơ sở đạt 18/30 cơ sở được kiểm tra.

- Tổng số cơ sở kinh doanh LTTP 254 cơ sở, số lượt kiểm tra 288 lượt; số cơ sở đạt 231/254 cơ sở được kiểm tra.

### **3.4. Công tác khám, chữa bệnh**

\* *Công tác chỉ đạo tuyến và 1816*: Xây dựng nhu cầu chuyển giao kỹ thuật, bố trí các kíp tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên. Xây dựng kế hoạch và phân công các bác sỹ trực tiếp hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật 2-3 buổi/tuần theo hình thức cầm tay chỉ việc tại các xã, thị trấn (tại 5/10 xã: Phúc Khoa, Thị trấn Tân Uyên, Thân Thuộc, Nậm Cắn, Tà Mít). Xây dựng chi tiết DVKT chuyển giao theo chuyên khoa của Bác sỹ thực hiện chỉ đạo tuyến tại các Trạm Y tế: Sản khoa, CĐHA, YHCT-PHCN...

\* *Tình hình triển khai thực hiện dịch vụ kỹ thuật*:

- Thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật (DVKT): 2.462/2.462 DVKT. Tỷ lệ thực hiện DVKT so với danh mục được Sở Y tế phê duyệt đạt 100%. Trong đó, thực hiện được một số dịch vụ kỹ thuật vượt tuyến thuộc lĩnh vực Ngoại

khoa, Sản phụ khoa, Hồi sức cấp cứu... Trong 6 tháng đầu năm đơn vị thực hiện tổng số 165 ca phẫu thuật (phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm, cắt khối chứa ngoài tử cung, phẫu thuật kết hợp xương...).

*\* Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn:*

- Tổng số lượt khám chữa bệnh chung thực hiện 6 tháng 52.885 lượt; ước năm 2023 thực hiện 117.270 lượt đạt 90,2% kế hoạch.

- Điều trị nội trú thực hiện 6 tháng 2.750 lượt; ước năm 2023 thực hiện 5.950 lượt đạt 93% kế hoạch.

- Tổng số lượt điều trị ngoại trú, kê đơn cấp thuốc thực hiện 6 tháng 21.547 lượt; ước năm 2023 thực hiện 45.094 lượt đạt 81,8% kế hoạch.

- Công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch 64,3%, giường thực kê 42,9%; số ngày điều trị trung bình 5,1 ngày.

**\* Các hoạt động khác:**

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư hóa chất, đảm bảo chất lượng, đúng danh mục theo quy định của Bộ Y tế. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong Khám chữa bệnh thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục triển khai hoạt động hội chẩn trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa với bệnh viện tuyến trung ương. Qua đó, các Y, Bác sỹ trong đơn vị cũng được học hỏi, trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác khám chữa bệnh.

- Công tác kiểm tra bệnh viện: Xây dựng kế hoạch hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2023. Đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo, việc triển khai các hoạt động về cải tiến chất lượng theo 83 tiêu chí. Thực hiện 82/83 tiêu chí (chưa triển khai tiêu chí xã hội hóa y tế). Tổ chức đoàn tự đánh giá chất lượng của bệnh viện 6 tháng đầu năm, dựa trên bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chất lượng do Bộ Y tế ban hành.

- Duy trì thực hiện tốt Quyết định 2151/QĐ-BYT của Bộ Y tế về “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ Y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” và xây dựng cơ sở Y tế Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì thực hiện tiếp nhận “Đường dây nóng” theo Chỉ thị 09/CT-BYT, mở hòm thư góp ý vào thứ 6 hàng tuần, họp hội đồng người bệnh cấp bệnh viện 1 tháng/1 lần, cấp khoa 1 tuần/1 lần có giải pháp khắc phục kịp thời những ý kiến góp ý của người dân trong KCB, lập sổ theo dõi, định kỳ báo cáo kết quả theo quy định.

- Tổ chức Khảo sát sự hài lòng của người bệnh, nhân viên y tế; nhập số liệu lên phần mềm theo đúng quy định của Bộ Y tế, thực hiện chế độ báo cáo kịp thời và đúng quy định; tỷ lệ hài lòng chung của bệnh nhân 90%.

### **3.5. Y học cổ truyền**

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khám, chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Trung tâm Y tế đã tổ chức tốt việc thu dung và điều trị bệnh nhân nội, ngoại trú; chăm sóc, phục hồi chức năng bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT kết hợp YHHĐ đạt >30%. Trong đó đẩy mạnh sử dụng thuốc đông dược dùng chung, kết hợp các phương pháp không dùng thuốc như: châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt và các kỹ thuật phục hồi chức năng theo đúng quy chế chuyên môn.

### **3.6. Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

\* *Chăm sóc sức khỏe sinh sản:* Tổ chức triển khai các hoạt động nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh, giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Chỉ đạo cơ sở tăng cường chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát hỗ trợ tuyến y tế cơ sở; Giám sát việc triển khai sổ Theo dõi SKBMTE cho 10/10 xã tại các huyện trên địa bàn; Tổ chức khám thai cho các bà mẹ đang trong thời kỳ mang thai, khám và điều trị bệnh phụ khoa cho phụ nữ 15-49 tuổi, chăm sóc sau sinh, triển khai cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tới người dân. Kết quả thực hiện chỉ tiêu:

- Tổng số phụ nữ đẻ được quản lý thực hiện 6 tháng 413 lượt; ước thực hiện cả năm 1.059 lượt đạt 98% kế hoạch.

- Số phụ nữ đẻ thực hiện 6 tháng 435 lượt; ước thực hiện cả năm 1.078 lượt đạt 98% kế hoạch.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai đủ 3 lần/3 kỳ thực hiện 6 tháng 359 lượt; ước thực hiện cả năm 704 lượt đạt 80% kế hoạch.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ thực hiện 6 tháng 306 lượt; ước thực hiện cả năm 900 lượt đạt 81,8% kế hoạch.

- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh thực hiện 6 tháng 308 lượt; ước thực hiện cả năm 852 đạt 77,45% kế hoạch.

- Tổng số khám phụ khoa thực hiện 6 tháng 2.817 lượt; ước thực hiện cả năm 6.556 đạt 98% kế hoạch.

- Tổng số điều trị phụ khoa thực hiện 6 tháng 602 lượt; ước thực hiện cả năm 1.615 đạt 95% kế hoạch.

- Tỷ suất tử vong trẻ em <1 tuổi đạt 17,29‰; Tỷ suất tử vong trẻ em <5 đạt 25,93‰.

\* *Phòng chống SDD trẻ em:* Quản lý đối tượng, cân, lên biểu đồ tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ theo quy định. Trong đó:

- Tỷ lệ trẻ em dưới <5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi đạt 17,40%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới <5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi đạt 23,24%.

### **3.7. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

- Vận động sự cam kết, tham gia tích cực của các cấp chính quyền, ban ngành trong công tác kiểm soát và nâng cao chất lượng dân số. Triển khai tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về Dân số - KHHGD, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra cho lĩnh vực dân số, duy trì mức giảm sinh, khống chế mức độ tăng dân số hàng năm.

- Chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện ban hành các kế hoạch, giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên triển khai thực hiện nhiệm vụ. Ban hành các kế hoạch triển khai các mô hình, đề án tổ chức triển khai theo kế hoạch năm.

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu (*Có phụ lục kèm theo*).

### **3.8. Y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu**

Mạng lưới Y tế cơ sở được quan tâm đầu tư, phát triển rộng khắp đến tận y tế thôn, bản, đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân trong tỉnh được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Đến nay 100% trạm đã có cơ sở vật chất đạt tiêu chí từ 9-15 phòng làm việc; 100% trạm y tế có bác sỹ làm việc (05 trạm có bác sỹ biên chế tại trạm: Pắc Ta, Hồ Mít, Mường Khoa, Trung Đồng; Nậm Sỏ); 100% xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Duy trì 10 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Triển khai áp dụng, đánh giá đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT. Năm 2023, đề nghị công nhận lại 02 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế (Nậm Cắn, Thân Thuộc). Duy trì tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% tổng số xã.

### **4. Trang thiết bị y tế và đầu tư cơ sở hạ tầng**

\* *Trang thiết bị y tế*: Trang thiết bị máy móc về cơ bản đã đáp ứng được công tác khám chữa bệnh, khai thác sử dụng hiệu quả các TTB đã được đầu tư. Thường xuyên cử cán bộ tham gia đào tạo các lớp về quản lý, sử dụng và vận hành máy móc, trang thiết bị. Tại bệnh viện và trạm y tế xã, thị trấn đã bố trí cán bộ làm công tác theo dõi, quản lý tài sản, trang thiết bị theo quy định. Định kỳ kiểm kê tài sản, trang thiết bị theo quy định. Có kế hoạch cấp bổ sung trang thiết bị cho các khoa, phòng, Trạm y tế xã từ các nguồn.

\* *Cơ sở hạ tầng*: Hầu hết các đơn vị từ tuyến huyện đến tuyến xã đều đã được đầu tư xây dựng cơ sở khung trang, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ chuyên môn. Các cơ sở xuống cấp cũng đã được sửa chữa, nâng cấp kịp thời đáp ứng cơ bản cho các hoạt động chuyên môn.

### **5. Tài chính y tế và Bảo hiểm y tế**

- Công tác thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước; giải ngân kịp thời, đúng tiến độ các nguồn ngân sách, các chương trình mục tiêu. Thực hiện thu, chi viện phí đúng, đủ theo quy định; Đảm bảo các chế độ cho người có thể bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh tại đơn vị.

- Chủ động sử dụng nguồn ngân sách được giao và nguồn thu từ công tác khám chữa bệnh đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng quy định.

- Thực hiện thu đúng, thu đủ theo khung giá dịch vụ được nhà nước ban hành; Đảm bảo các chế độ, quyền lợi cho người có thể bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh tại cơ sở y tế. Kinh phí thu từ công tác KCB 6 tháng đầu năm



8,6tỷ/13,9 tỷ đạt 61,8% kế hoạch giao.

- Công tác giải ngân kịp thời, đúng tiến độ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp sáu tháng đầu năm giải ngân 16,5 tỷ/33,7 tỷ đạt 48,9% so với kế hoạch giao; Các các chương trình mục tiêu, dự án trên địa bàn 6 tháng đầu giải ngân năm đạt 100% so với chỉ tiêu giao.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện chế độ khám chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm đảm bảo công bằng, minh bạch và đúng chế độ.

## **6. Thông tin y tế**

- Công tác ứng dụng công nghệ tin học trong xử lý, quản lý, chuyển tải thông tin y tế được quan tâm trú trọng; Duy trì hoạt động giao ban, họp cán bộ chủ chốt trực tuyến hàng tháng giữa tuyến huyện với tuyến xã; ứng dụng phần mềm trực tuyến Zoom meeting trong hội thảo trực tuyến và hoạt động y tế dự phòng.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; Triển khai phần mềm quản lý các chương trình mục tiêu y tế: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, phần mềm quản lý bệnh sốt rét, lao, HIV; triển khai thực hiện tốt phần mềm quản lý văn bản và nhập số liệu báo cáo thống kê theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT.

- Công tác ứng dụng phần mềm trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT tại đơn vị đảm bảo kết nối, liên thông dữ liệu với cổng dữ liệu BHXH và triết xuất, gửi File dữ liệu XML theo đúng chuẩn của BHXH Việt Nam. Triển khai phần mềm quản lý các chương trình mục tiêu y tế: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, PMQL bệnh sốt rét, lao, HIV; triển khai thực hiện tốt phần mềm quản lý văn bản và nhập số liệu báo cáo thống kê theo quy định.

## **7. Ước thực hiện chỉ tiêu giao năm 2023**

- Các chỉ tiêu đạt và vượt Kế hoạch: Dự kiến hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêu hoàn thành và vượt Kế hoạch như: Mức giảm tỷ suất sinh; Tỷ lệ các cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai; Tỷ lệ Trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ (Bao gồm bác sỹ làm việc định kỳ); Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 3 lần/3 kỳ; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ...

- Các chỉ tiêu đạt nhưng chưa bền vững: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi); Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (theo chuẩn mới đến năm 2030)...

- Các chỉ tiêu dự kiến khó có khả năng hoàn thành kế hoạch: Dân số trung bình; Tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên so với tổng số bà mẹ sinh con trong năm; Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế); Tổng số nhân lực y tế; Tỷ lệ Bác sỹ/vạn dân; Tỷ lệ bao phủ BHYT....

## **II. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

### **1. Khó khăn, vướng mắc**

- Đội ngũ cán bộ y tế tuy đủ về số lượng nhưng về cơ cấu chưa đảm bảo, thiếu bác sỹ chuyên khoa sâu tại tuyến huyện.

- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn sâu còn nhiều hạn chế, do cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, nhân lực được đào tạo chuyên sâu còn thiếu.

- Nhân lực y tế trong những năm qua đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử của nhân viên y tế còn hạn chế.

- Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị, vật tư y tế tại các khoa phòng còn hạn chế. Quản lý hồ sơ sổ sách tuyến xã còn chưa khoa học, một số Trạm còn lúng túng trong công tác điều hành, triển khai các hoạt động y tế, chất lượng hiệu quả công việc chưa cao.

- Một số chỉ tiêu công tác khám chữa bệnh, các chương trình mục tiêu y tế, dân số 6 tháng đầu năm còn chưa đạt tiến độ so với chỉ tiêu đề ra.

## **2. Nguyên nhân**

Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, bên cạnh đó người dân vẫn còn tâm lý ỉ nại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa nhận thức được lợi ích của thẻ BHYT mang lại. Đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là người dân tộc thiểu số; người dân vẫn còn một số phong tục, tập quán lạc hậu không đến cơ sở y tế để khám chữa bệnh.

Trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất hạn chế nên chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân địa phương. Một số cơ sở hạ tầng đã được sửa chữa (phòng bệnh, nhà vệ sinh thấm dột, xuống cấp) chất lượng hoạt động không cao.

Đội ngũ cán bộ chuyên môn còn thiếu chuyên khoa từng lĩnh vực. Số cán bộ trẻ còn thiếu kinh nghiệm chuyên môn cần được đào tạo, rèn luyện qua thực tế; điều này đã hạn chế việc chuyển giao và triển khai các kỹ thuật y tế. Năng lực quản lý của cán bộ chưa tương xứng với nhu cầu nhiệm vụ được giao nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Trình độ chuyên môn kỹ thuật chưa đáp ứng với yêu cầu chức năng nhiệm vụ nên hạn chế chất lượng và hiệu quả CSSK nhân dân.

Chế độ chính sách đối với cán bộ y tế công tác tại huyện, đào tạo, tập huấn nhất là trình độ bác sỹ, dược sỹ đại học và sau đại học chưa phù hợp, nên chưa thu hút và giữ cán bộ có trình độ yên tâm công tác lâu dài tại huyện.

Nguồn tài chính cho y tế còn nhiều hạn chế: ngân sách đầu tư cho y tế hạn hẹp trong khi đầu tư từ những nguồn khác chưa đáng kể.

Tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải, dân sinh và tệ nạn xã hội ngày càng nặng nề, tạo điều kiện cho sự xuất hiện và phát triển ở mức báo động một số bệnh làm ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

## **Phần thứ hai**

# **KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN NĂM 2024**

### **I. Những khó khăn, thách thức**

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu dẫn đến nguy cơ về lụt bão, sạt lở đất, lũ quét, điều kiện vệ sinh môi trường trong mùa nước mưa tuy có nhiều cải thiện nhưng chưa được giải quyết triệt để là điều kiện để các dịch bệnh luôn có nguy cơ bùng phát.

- Mô hình bệnh tật địa phương có nhiều biến đổi, bên cạnh các bệnh truyền nhiễm, một số bệnh không lây nhiễm, TNTT ngày càng có chiều hướng phát triển. Đô thị phát triển sẽ kéo theo các ngành dịch vụ phát triển, từ đó tác động đến sự chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế là cơ hội cho ngành Y tế phát triển, tuy nhiên cũng có không ít khó khăn, thách thức: những nguy cơ lây truyền các dịch bệnh nguy hiểm, các dịch bệnh mới diễn biến khó lường.

- Các nguồn đầu tư của nhà nước cho y tế còn hạn hẹp, sự huy động các nguồn lực từ cộng đồng chưa ổn định, quy mô dân số tiếp tục tăng, bảo hiểm y tế ngày càng phát triển, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao và đa dạng, tạo sức ép về đáp ứng các dịch vụ y tế.

- Đời sống kinh tế xã hội của người dân vẫn còn một số khó khăn; tại các bản vùng sâu, vùng xa, đa số các hộ gia đình không đủ điều kiện đầu tư xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và công trình nước sạch, nhận thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân còn hạn chế. Đa số các hộ gia đình chưa có nhận thức đầy đủ về mối liên quan giữa vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và sức khỏe. Tại các thôn bản còn phổ biến thói quen nuôi thả gia súc, nuôi gia súc trong gầm sàn; thói quen uống nước lã; đi vệ sinh xung quanh làng bản gây mất vệ sinh, làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới điều kiện sống và kinh tế, sức khỏe của nhân dân.

- Thiếu nhiều cán bộ chuyên khoa sâu, năng lực quản lý và trình độ chuyên môn kỹ thuật hạn chế... là những nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả CSSKND.

- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế còn nhiều bất cập, phương thức quản lý tuy đã được đổi mới song chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

- Xã hội hoá công tác y tế chưa được triển khai, chưa huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội, đặc biệt là sự tham gia của y tế tư nhân vào các hoạt động CSSK tại cộng đồng.

- Quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá trực tiếp tác động đến môi trường đô thị và nông thôn làm cho những vấn đề như ô nhiễm, TNXH, dịch bệnh... trở thành những thách thức lớn đối với sức khỏe nhân dân trong huyện.

### **II. Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể**

**1. Mục tiêu chung:** Nâng cao sức khỏe của người dân cả về thể chất và

tin thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống. Xây dựng hệ thống y tế theo hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cung ứng các dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu của người dân

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

- 60% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe cá nhân điện tử;
- Số bác sỹ /vạn dân đạt 7,5 bác sỹ;
- Mức giảm tỷ suất sinh hàng năm 0,4‰/năm;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 16,09%; thể thấp còi xuống 21,48%.

\* Một số chỉ tiêu cơ bản (có biểu chi tiết kèm theo):

TT	Chỉ tiêu	Ước TH năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố (%)	100	100
2	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử (%)	50	60
3	Số Bác sỹ/vạn dân	7,3	7,5
4	Tỷ suất giảm sinh bình quân/năm	0.4	0.4
5	Giảm tỷ lệ TE<5 tuổi bị suy dinh dưỡng		
	Thể thấp còi (%)	17,40	16,09
	Thể nhẹ cân (%)	23,24	21,48

## 3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

### 3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành

- Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức vai trò của khoa, phòng, trạm Y tế xã/thị trấn trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Chủ động tham mưu các cấp ủy, chính quyền địa phương đưa chỉ tiêu về lĩnh vực y tế vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển KT-XH; gắn việc chăm sóc sức khỏe Nhân dân với phong trào xây dựng nông thôn mới, bản làng văn hóa.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn đơn vị.

- Thường xuyên giáo dục tư tưởng, chính trị, y đức cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết đánh giá hoạt động CSSKND.

### 3.2. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực y tế

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, cân đối nguồn nhân lực phù hợp về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo các quy định của Bộ Y tế và phù hợp với điều

kiện cụ thể của từng tuyến, đặc biệt là tuyến xã. Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 7,5 bác sỹ, dược sỹ đại học/vạn dân 1,0%; 100% trạm y tế có nữ hộ sinh và y sỹ sản nhi; 100% số bản có y tế bản hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, đặc biệt là đào tạo bác sỹ, bác sỹ chuyên khoa, đại học dược, cao đẳng, đại học điều dưỡng, hạn chế tình trạng bác sỹ bỏ việc, chuyển công tác đi nơi khác...

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y tế.

### **3.3. Công tác kế hoạch và tài chính y tế**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của toàn Trung tâm; Chủ động thực hiện tốt các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch được giao; đặc biệt chú trọng hoạt động thẩm định quyết toán các nguồn tài chính y tế.

- Bảo đảm kinh phí hỗ trợ chính sách cho người nghèo, người DTTS và các đối tượng gặp khó khăn theo đúng quy định.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ.

### **3.5. Công tác dược, trang thiết bị y tế**

- Tăng cường công kiểm tra, quản lý chất lượng thuốc theo quy định; quản lý, cung ứng đầy đủ các loại thuốc, sinh phẩm có chất lượng, đúng danh mục; tỷ lệ danh mục thuốc tại tuyến xã đạt trên 80% theo quy định.

- Quan tâm công tác quản lý, khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế; tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng y tế phù hợp với quy hoạch, các tiêu chuẩn xây dựng.

### **3.6. Thông tin y tế, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính và nghiên cứu khoa học.**

- Nâng cao chất lượng, khả năng tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu, thông tin y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, quản lý, xử lý và chiết xuất báo cáo đảm bảo đúng quy định.

- Triển khai mô hình quản lý sức khỏe người dân theo nguyên lý y học gia đình, tỷ lệ dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 60%; thực hiện công tác thống kê báo cáo theo các văn bản của Bộ Y tế quy định biểu mẫu thống kê báo cáo và hệ thống chỉ tiêu thống kê y tế cơ bản tại tuyến huyện, xã.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý các ý kiến, phản ánh của người dân về công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên mọi lĩnh vực hoạt động; có kế hoạch giúp đỡ, hướng dẫn và khuyến khích các đơn vị, cán bộ có tâm huyết trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

### **3.7. Cung ứng dịch vụ y tế và dân số - KHHGD**

*\* Công tác y tế dự phòng:*

- Nâng cao chất lượng hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế, dân số; triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về nâng cao sức khỏe, tầm vóc người Việt Nam. Đẩy mạnh các phong trào rèn luyện thân thể, thể dục, thể thao quần chúng, tạo điều kiện để người dân được rèn luyện sức khỏe, xóa bỏ những tập tục lạc hậu ảnh hưởng tới sức khỏe; tăng cường công tác y tế học đường, các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 5 tuổi...

- Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung và điều trị kịp thời; phân tích dự báo tình hình dịch bệnh, có biện pháp phòng, chống kịp thời. Đảm bảo về nhân lực, hậu cần, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, hoá chất, phương tiện bảo hộ cho công tác phòng, chống dịch.

- Đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng; duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt 96,30%; tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động các chương trình mục tiêu y tế, dân số: tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng chiếm 0,36%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi còn 16,09%, thể chiều cao theo tuổi còn 21,48%; mức giảm tỷ lệ sinh 0,4‰/năm, tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên chiếm 11,0%; tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 71,0%.

- Nâng cao năng lực quản lý cho tuyến huyện, xã về các bệnh không lây nhiễm; tăng cường hoạt động khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân để đưa vào quản lý và điều trị. Triển khai có hiệu quả mô hình quản lý các bệnh không lây nhiễm như: Tăng huyết áp, đái tháo đường, tâm thần, bệnh về mắt...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho tuyến xã trong quá trình triển khai thực hiện.

*\* Công tác khám chữa bệnh:*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và truyền thông giáo dục sức khỏe, luật khám chữa bệnh, luật BHYT...

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến xã; số lượt khám chữa bệnh/người/năm đạt trên 2,1 lượt, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 19,27 giường; từng bước tăng tỷ lệ thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến, tỷ lệ thực hiện dịch vụ kỹ thuật/ số dịch vụ do Sở Y tế phê duyệt đạt 100%; triển khai có hiệu quả Đề án khám chữa bệnh từ xa với các Bệnh viện tuyến Trung ương. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đủ khả năng tiếp nhận chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật mới từ tuyến trên và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo Đề án 1816.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị chẩn đoán, điều trị nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải cho tuyến trên. Tiếp tục quan tâm khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới tuổi và các đối tượng chính sách. Tăng cường kết hợp khám chữa bệnh bằng y học hiện đại với y học cổ truyền.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình khám, chữa bệnh, đảm bảo an toàn người bệnh, kiểm soát và hạn chế thấp nhất tai biến y khoa, tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện, kháng kháng sinh, dinh dưỡng tiết chế, chăm sóc người bệnh toàn diện.

- Duy trì các chỉ tiêu theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; xác định những vấn đề ưu tiên trong cải tiến chất lượng phù hợp với thực tế tại địa phương; phấn đấu nâng từ 0,1-0,2 điểm trung bình các tiêu chí. Chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; tăng cường công tác đào tạo tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, thanh toán BHYT.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 2151/QĐ-BYT và Quyết định số 3638/QĐ-BYT về thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ Y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh” gắn với xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp. Tăng cường giáo dục y đức, quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Duy trì tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt trên 85%.

*\* Công tác dân số - KHHGD và chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em:*

- Thực hiện tốt công tác truyền thông dân số và KHHGD trên địa bàn. Vận động sự cam kết, tham gia tích cực của các cấp chính quyền, ban ngành trong công tác kiểm soát và nâng cao chất lượng dân số. Triển khai tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về Dân số - KHHGD, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra cho lĩnh vực dân số, duy trì mức giảm sinh, khống chế mức độ tăng dân số hàng năm đạt 1,2%. Triển khai các biện pháp tổng hợp và hiệu quả để duy trì và kiềm chế mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số - KHHGD, CSSKSS, giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em, đặc biệt là tử vong trẻ sơ sinh, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra cho lĩnh vực dân số. Duy trì và nâng cao hiệu quả của Chiến dịch Truyền thông Dân số - KHHGD hàng năm một cách bền vững.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ CSSKSS; tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ SKSS và KHHGD, tiến tới thu hẹp cách biệt giữa các khu vực dân cư, thành thị và nông thôn. Bổ sung nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

- Thực hiện các can thiệp Dân số - KHHGD, SKSS cho vị thành niên, thanh niên và người chưa kết hôn thông qua giáo dục, truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tăng cường tình dục an toàn, tránh có thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo đáp ứng tốt với các yếu tố dân tộc, giới và văn hóa.

- Chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về CSSKSS/KHHGD, tăng cường chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát hỗ trợ tuyến y tế cơ sở. Triển khai thực hiện chiến dịch cân, đo trẻ dưới 5 tuổi trên địa bàn.

*\* Công tác phòng chống HIV/AIDS:*

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, theo dõi việc giám sát thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết giao ban định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ sở điều trị ARV tuyến huyện với các trạm y tế các xã, thị trấn để theo dõi, hỗ trợ tuân thủ điều trị ARV, chăm sóc tại nhà và quản lý người nhiễm HIV tại xã, thị trấn.

- Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; chú trọng các chương trình tư vấn xét nghiệm HIV; can thiệp giảm tác hại; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, Buprenorphine; dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

##### **4.1. Với Sở Y tế**

Chỉ đạo các Trung tâm tuyến tỉnh tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các TTYT huyện thực hiện theo từng lĩnh vực chuyên khoa và tăng cường giám sát thực hiện nhiệm vụ.

Huy động nguồn lực hoạt động các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, bổ sung kinh phí hoạt động truyền thông, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ được cử đi đào tạo chuyên môn ngắn hạn, dài hạn...

##### **4.2. Với UBND huyện**

Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, các xã, thị trấn phối hợp với đơn vị trong công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

Trên đây là kế hoạch bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- UBND huyện;
- Phòng KH-TC; Phòng NVY;
- Các khoa/phòng trực thuộc;
- Trạm Y tế các xã/thị trấn;
- Lưu: VT, KH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Đình Hòa**